

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện VPMED Tân Hưng thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện VPMED tại Bản Công bố số 369/BCB-VPMED ngày 15/4/2026 và đối chiếu với các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: BỆNH VIỆN VPMED TÂN HƯNG THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VPMED.

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 91/BYT-GPHĐ. Cấp ngày: 24/11/2025. Nơi cấp: Bộ Y tế.

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Các Quyết định số 1805/QĐ-BYT ngày 23/5/2008; số 4750/QĐ-BYT ngày 13/11/2014; số 4477/QĐ-BYT ngày 18/8/2016; số 4754/QĐ-BYT ngày 01/9/2016; số 5699/QĐ-BYT ngày 25/9/2018; số 4830/QĐ-BYT ngày 20/11/2020; số 3816/QĐ-BYT ngày 10/8/2021; số 3817/QĐ-BYT ngày 10/8/2021; số 5660/QĐ-BYT ngày 12/12/2021; số 428/QĐ-BYT ngày 05/2/2025; số 239/QĐ-SYT ngày 25/3/2025; số 1600/QĐ-BYT ngày 15/5/2025; số 525/QĐ-SYT ngày 28/5/2025 về bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện VPMED Tân Hưng (trước là Bệnh viện đa khoa Hòa Bình).

4. Địa chỉ: Số 1 Tô Ngọc Vân, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng.

5. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Trương Trọng Phương

6. Điện thoại: 02203.551.115. Email: info@vpmed.vn.

7. Chức danh được hướng dẫn thực hành:

- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng;
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa (Ngoại khoa/Nội khoa/Nhi khoa/Ung bướu/ Gây mê hồi sức/Phục hồi chức năng/Sản khoa).

8. Danh sách người hướng dẫn thực hành và số lượng thực hành theo hồ sơ cơ sở công bố.

9. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở được tổ chức hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh với các chức danh được công bố. Trong quá trình thực hiện đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các quy định có liên quan và Công văn số 4096/SYT-TCHC ngày 09/8/2025 của Sở Y tế Hải Phòng.

Trường hợp cơ sở không thực hiện đúng quy định đảm bảo hướng dẫn thực hành, Sở Y tế tiến hành thu hồi Bản công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

c) Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, nội dung và các điều kiện để hướng dẫn thực hành đảm bảo theo quy định;

d) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ

đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện VPMED Tân Hưng thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện VPMED)./.*

***Nơi nhận:***

- GD và PGD SYT;
- BV VPMED Tân Hưng;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Trinh**

**Mẫu 01 - Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

**CTCP BỆNH VIỆN VPMED  
BỆNH VIỆN VPMED TÂN HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 461 /BCB-VPMED

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

### **BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là  
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện VPMED Tân Hưng thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện VPMED

Số giấy phép hoạt động: 91/BYT-GPHĐ

Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 24 tháng 11 năm 2025

Địa chỉ: Số 1 Tô Ngọc Vân, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Trương Trọng Phương

Điện thoại liên hệ: 02203.551.115

Email (nếu có): [info@vpmed.vn](mailto:info@vpmed.vn)

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

#### **1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh Y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng;
- Chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học;
- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng;



- Chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa;
- Chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại khoa/Nội khoa/Nhi khoa/Ung bướu/ Gây mê hồi sức/Phục hồi chức năng/Sản khoa.

**2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:** Theo Phụ lục I.

**3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):** Không.


**4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:** Theo Phụ lục II.

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành:** Theo Phụ lục III.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- P TCCB SYT;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**  
  
**BSCKII. Trương Trọng Phương**



PHỤ LỤC 1  
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM  
(Kèm theo Bản công bố số 461/BCB-VP MED ngày 15 / 5 /2026)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
A	BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NGOẠI, GÂY MÊ HỒI SỨC							
1	Trương Trọng Phương	25/7/1961	Giám đốc Bệnh viện	BSCKII Chấn thương chỉnh hình	000589/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Phạm Văn Minh	12/9/1951	Phó Giám đốc Bệnh viện, Trưởng khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKII Ngoại – Chấn thương	023304/HNO-CCHN	29/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Nguyễn Bá Thao	27/7/1981	Phó trưởng khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKI Ngoại khoa	001296/HD-CCHN	10/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
4	Đoàn Tuấn Thành	08/01/1963	Phó trưởng khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKII Gây mê hồi sức	000566/HD-CCHN	17/01/2013	Khám chữa bệnh nội khoa, Ngoại khoa	Khám chữa bệnh nội khoa, ngoại khoa, gây mê hồi sức theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					184a/QĐ-SYT	06/01/2017	Gây mê hồi sức	
5	Nguyễn Duy Đông	03/02/1963	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKII Ngoại – Tiết niệu	000936/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
6	Nguyễn Hồng Thăng	11/5/1949	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BCKI Gây mê hồi sức	001247/HD-CCHN	10/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh gây mê hồi sức	Khám chữa bệnh gây mê hồi sức theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
7	Hồ Trọng Khiêm	26/10/1993	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKI Ngoại khoa	0008182/HD-CCHN	21/10/2019	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
8	Đỗ Văn Toạ	05/10/1991	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKI Ngoại khoa	023274/HNO-CCHN	29/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
9	Lý Hoàng Anh	13/6/1994	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BS Y khoa	007188/TNG-CCHN	18/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
10	Lê Đình Thái	11/02/1965	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	ThS.BS Y khoa	080228/CCHN-BQP	19/02/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung	Khám chữa bệnh ngoại khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>B</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA UNG BƯỚU</b>							
1	Đoàn Huy Tuyền	17/8/1988	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BSCKI U bướu	0005860/HD-CCHN	19/8/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	Khám chữa bệnh chuyên khoa ung bướu theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>C</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA DA LIỄU</b>							
1	Nguyễn Quốc Lâm	27/7/1962	Trưởng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	BSCK Da liễu	001678/SL-CCHN	20/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Da liễu	Khám chữa bệnh chuyên khoa da liễu theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>D</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU</b>							
1	Nguyễn Tuấn Hiệp	29/8/1982	Trưởng khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	BSCKI Hồi sức cấp cứu	000659/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, cấp cứu	Khám chữa bệnh nội khoa, cấp cứu theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
								ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Vũ Văn Đại	10/5/1989	Bác sĩ khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	BSCKI Nội khoa	004037/HD-CCHN	18/5/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; chẩn đoán siêu âm	Khám chữa bệnh nội khoa, hồi sức cấp cứu theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					1121/QĐ-SYT	06/11/2018	Hồi sức cấp cứu, Lưu huyết não và điện tim	
<b>E</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG</b>							
1	Đông Văn Thuởng	13/05/1989	Trưởng khoa LCK	BSCKI Tai mũi họng	0006195/HD-CCHN	22/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa tai mũi họng theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					1124/QĐ-SYT	06/11/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	
<b>F</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA MẮT</b>							
1	Nguyễn Thị Hay	20/10/1963	Bác sĩ khoa LCK	BSCKI Nhãn khoa	000176/HD-CCHN	10/7/2012	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Lê Thị Luyên	21/05/1995	Bác sĩ khoa LCK	BS Y khoa	008659/HD-CCHN	05/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Khám chữa bệnh chuyên khoa mắt theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>G</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT</b>							

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Phạm Hùng Văn	14/3/1984	Bác sĩ khoa LCK	BS chuyên khoa Răng hàm mặt	0007012/HD-CCHN	10/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chữa bệnh y khoa theo Phụ lục V và khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					599/QĐ-SYT	27/9/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	
H	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NỘI</b>							
1	Đông Ngọc Đức	07/8/1960	Phó Giám đốc Bệnh viện	Tiến sĩ y học	025362/HNO-CCHN	30/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Văn Đồi	04/10/1962	Phó Giám đốc Bệnh viện	BSCKII Quản lý y tế	0002388/LCH-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Đoàn Văn Khôi	14/02/1981	Trưởng phòng KHTH	BSCKII Quản lý y tế	000526/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
4	Khuông Thị Nhung	10/5/1980	Trưởng khoa Nội	ThS.BS Y học	000452/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					1120/QĐ-SYT	06/11/2018	Nội soi khí phế quản	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Dương	28/01/1994	Bác sĩ khoa CDHA – TDCN	BS đa khoa	009184/HD-CCHN	20/7/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
6	Trần Thị Cúc	23/3/1993	Bác sĩ khoa Nội	BS Y khoa	009182/HD-CCHN	20/7/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
7	Đồng Thị Gấm	22/10/1959	Bác sĩ khoa Nội	BSCK Nội	000501/HD-CCHN	17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
8	Đào Văn Mạnh	20/6/1993	Bác sĩ khoa Ngoại – PTGMHS	BS y khoa	005912/HY-CCHN	28/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
9	Đỗ Thị Yến	22/02/1987	Bác sĩ khoa Nội	BS đa khoa	032445/BYT-CCHN	04/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tổng hợp	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
10	Nguyễn Thế Ngăn	07/7/1953	Bác sĩ khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	BCKII Gây mê – Hồi sức	001421/HD-CCHN	22/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
I	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NHI</b>							

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúc	31/01/1968	Trưởng khoa Nhi	BSCKII Nhi thận tiết niệu	003117/HD-CCHN	24/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Khám chữa bệnh nhi khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Trần Quốc Đạt	21/10/1993	Bác sĩ khoa Nhi	BSCKI Nhi khoa	005040/HY-CCHN	30/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chữa bệnh đa khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Vũ Hải Hà	23/01/1987	Bác sĩ khoa Nhi	BSCKI Nhi khoa	0007556/HD-CCHN	24/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Khám chữa bệnh nhi khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>K</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA</b>							
1	Nguyễn Đức Thọ	02/10/1963	Trưởng khoa Sản phụ khoa	BSCKII Sản phụ khoa	001685/HD - CCHN	28/3/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khám chữa bệnh sản khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Thị Huệ	11/11/1994	Phó trưởng khoa Sản phụ khoa	BS CKI Sản phụ khoa	009103/HD-CCHN	24/8/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Khám chữa bệnh sản khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Phạm Thị Hồng	19/11/1995	Bác sĩ khoa Sản phụ khoa	BS CK Sản phụ khoa	009714/HD-CCHN	20/7/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Khám chữa bệnh sản khoa theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
<b>L</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b>							
1	Phạm Văn Quế	11/11/1986	Phụ trách khoa CDHA-TDCN	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	0005366/HD-CCHN	10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					334/QĐ-SYT	17/5/2021	Chẩn đoán hình ảnh	
2	Bùi Thanh Khiết	10/12/1978	Phó trưởng khoa CDHA-TDCN	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	0006852/HD-CCHN	19/8/2014	Chẩn đoán hình ảnh	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Nguyễn Thanh Long	02/02/1949	Bác sĩ khoa CDHA – TDCN	BS Y khoa	002163/HD-CCHN	2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và chẩn đoán siêu âm	Khám chữa bệnh nội khoa và chẩn đoán siêu âm theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
4	Trần Ngọc Uyên	14/9/1957	Bác sĩ khoa CDHA – TDCN	BSCKII Chẩn đoán hình ảnh	020773/CCHN-BQP	19/02/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>M</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM</b>							

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thắm	27/10/1958	Bác sĩ khoa Xét nghiệm	BS Y khoa	002151/HD-CCHN	2013	Xét nghiệm	Khám chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Thị Thanh	15/8/1952	Bác sĩ khoa Xét nghiệm	TS.BS y học	026945/HNO-CCHN	08/4/2019	Chuyên khoa xét nghiệm: Huyết học	Khám chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
N	<b>BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>							
1	Hoàng Quý Hoan	01/04/1951	Trưởng khoa YHCT	BS đa khoa	000019/HD-CCHN	15/5/2012	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Phụ lục VI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Thị Thu Hà	03/8/1991	Bác sĩ khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	BS Y học cổ truyền	0007334/HD-CCHN	12/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Phụ lục VI và khám chữa bệnh chuyên khoa tâm thần theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					270/QĐ-SYT	14/4/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần	
3	Phan Anh Thảo	07/6/2022	Bác sĩ khoa YHCT	BS Y học cổ truyền	009014/HD-CCHN	07/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Phụ lục VI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
<b>O</b>	<b>BÁC SĨ CHUYÊN KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</b>							
1	Trần Thị Thu Phương	08/3/1983	Trưởng khoa PHCN	BSCKI Y học cổ truyền	0006661/HD-CCHN	05/7/2016	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo Phụ lục VI và khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
					677/QĐ-SYT	18/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	
2	Nguyễn Văn Trang	30/3/1962	Bác sĩ khoa PHCN	BSCKI PHCN	000184/GL-CCHN	09/6/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng theo Phụ lục IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>P</b>	<b>BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG</b>							
1	Nguyễn Thị Lan	13/6/1994	Trưởng khoa KSNK	ThS. BS Y học dự phòng	009043/HD-CCHN	08/7/2022	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp tại cộng đồng	Khám chữa bệnh với phạm vi hành nghề y học dự phòng theo Phụ lục VII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>Q</b>	<b>BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA</b>							
1	Vũ Thị Vân	21/9/1991	Bác sĩ khoa Nội	BSCKI Nội khoa	0006321/HD-CCHN	14/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chữa bệnh y khoa theo Phụ lục V của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Trang	18/5/1997	Bác sĩ khoa LCK	BS y khoa	009441/HD-CCHN	07/4/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chữa bệnh y khoa theo Phụ lục V của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>R</b>	<b>ĐIỀU DƯỠNG</b>							
1	Đào Thị Oanh	19/11/1973	Trưởng phòng Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	001266/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Thị Ngoan	04/12/1982	Điều dưỡng phòng KHTH	Cử nhân Điều dưỡng	001267/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Nguyễn Thị Thu Hương	22/9/1984	Điều dưỡng phòng KHTH	Cử nhân Điều dưỡng	001288/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
							điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
4	Đặng Thị Thơ	08/10/1997	Điều dưỡng phòng CSKH	Cao đẳng Điều dưỡng	009104/HD-CCHN	24/8/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
5	Hoàng Thị Trâm	25/8/1968	Điều dưỡng phòng CSKH	Trung cấp Điều dưỡng	080318/CCHN-BQP	19/02/2016	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
6	Đỗ Thị Thùy	24/03/1983	Điều dưỡng trưởng khoa Ung bướu – YHHN	Cử nhân Điều dưỡng	001394/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
7	Phạm Thị Thu Hiền	01/01/1996	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	Cao đẳng Điều dưỡng	0008262/HD-CCHN	15/12/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Trâm Anh	03/02/1996	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	Cử nhân Điều dưỡng	0007465/HD-CCHN	18/7/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
9	Nguyễn Văn Sơn	24/12/1996	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	Cử nhân Điều dưỡng	010072/HD-CCHN	05/9/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
10	Vũ Thị Nhung	16/12/1992	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	Cử nhân Điều dưỡng	0007448/HD-CCHN	14/6/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
11	Đỗ Thị Anh	25/9/1996	Điều dưỡng khoa Khám bệnh – Cấp cứu ban đầu	Cử nhân Điều dưỡng	009685/HD-CCHN	14/02/2023	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Yến	09/8/1989	Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu, HSTC	Cao đẳng Điều dưỡng	001242/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
13	Vũ Đức Anh	03/10/1989	Điều dưỡng khoa Cấp cứu, HSTC	Cao đẳng Điều dưỡng	0006705/HD-CCHN	07/5/2016	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
14	Lê Xuân Hiếu	01/01/1984	Điều dưỡng khoa Cấp cứu, HSTC	Cao đẳng Điều dưỡng	001223/HD-CCHN	10/6/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/11/1998	Điều dưỡng khoa Cấp cứu, HSTC	Cao đẳng Điều dưỡng	009256/HD-CCHN	04/12/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
16	Vũ Thị Huệ	18/8/1986	Điều dưỡng khoa LCK	Cử nhân Điều dưỡng	001221/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
								BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
17	Võ Thị Thảo	05/11/1983	Điều dưỡng khoa LCK	Cao đẳng Điều dưỡng	001226/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
18	Phạm Thị Duyên	22/7/1996	Điều dưỡng khoa LCK	Cao đẳng Điều dưỡng	007911/TB-CCHN	28/03/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT - BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
19	Bùi Thị Hạnh	05/02/1986	Điều dưỡng khoa LCK	Cao đẳng Điều dưỡng	001220/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
20	Nguyễn Thị Vân	14/8/1980	Điều dưỡng khoa LCK	Cao đẳng Điều dưỡng	001400/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Như Trang	25/6/1986	Điều dưỡng trưởng khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	001285/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
22	Đào Thị Yến	29/8/1983	Điều dưỡng khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	001250/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
23	Nguyễn Thị Ninh	20/9/1994	Điều dưỡng khoa Nội	Cử nhân Điều dưỡng	007069/BD-CCHN	21/02/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
24	Hoàng Thị Thúy	14/5/1990	Điều dưỡng khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	0007457/HD-CCHN	18/7/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
							26/2015/TTLT-BYT-BNV	BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
25	Đặng Mai Nhung	19/3/1997	Điều dưỡng khoa Nội	Cử nhân Điều dưỡng	035810/HNO-CCHN	25/8/2022	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
26	Nguyễn Thu Phương Anh	18/01/1997	Điều dưỡng khoa Nội	Cử nhân Điều dưỡng	009364/HD-CCHN	01/02/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
27	Bùi Thị An	26/11/1984	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Trung cấp Điều dưỡng	002645/ĐNAI-CCHN	04/11/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
28	Phạm Thị Thúy Hà	06/6/1993	Điều dưỡng khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	0007310/HD-CCHN	12/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
							26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
29	Nguyễn Thị Liên	15/5/1998	Điều dưỡng khoa Nhi	Cử nhân Điều dưỡng	012527/HP-CCHN	14/4/2022	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
30	Dương Thị Lan	15/10/1985	Điều dưỡng khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	001351/HD-CCHN	10/06/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
31	Nguyễn Thị Lan Phương	28/10/1988	Điều dưỡng khoa Nhi	Cử nhân Điều dưỡng	001268/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật ĐD và chăm sóc BN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
32	Nguyễn Thị Hoa	07/10/1979	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cử nhân Điều dưỡng	001284/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
33	Phạm Thị Đàm	06/5/1986	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	001283/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
34	Mạc Thị Nguyệt	08/02/1982	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cử nhân Điều dưỡng	001396/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
35	Nguyễn Thu Trang	30/12/1997	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cử nhân Điều dưỡng	009193/HD-CCHN	23/9/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
36	Nguyễn Đình Thành	19/6/1985	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	001287/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
37	Trịnh Minh Trâm	24/02/1987	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	001286/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và gây mê hồi sức	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
38	Nguyễn Thị Thuý	22/8/1985	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	001292/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
39	Trương Đức Nam	11/10/1996	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	0008274/HD-CCHN	20/01/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
40	Phạm Thị Hà	08/01/1991	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cử nhân Điều dưỡng	0007246/HD-CCHN	30/01/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
41	Phan Thị Thảo	23/5/1994	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cử nhân Điều dưỡng	037741/HD-CCHN	24/9/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
42	Nguyễn Thị Hằng	15/9/1995	Điều dưỡng khoa Ngoại – PTGMHS	Cao đẳng Điều dưỡng	030197/HNO-CCHN	30/6/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
43	Đặng Thị Thu Hằng	29/04/1983	Điều dưỡng khoa CĐHA-TDCN	Cao đẳng Điều dưỡng	001318/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
44	Trần Thị Tân	08/3/1986	Điều dưỡng khoa CĐHA-TDCN	Cử nhân Điều dưỡng	001401/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Phương Anh	11/9/1996	Điều dưỡng khoa CĐHA – TDCN	Cử nhân Điều dưỡng	028008/HNO-CCHN	08/8/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
46	Lương Văn Hạ	19/7/1979	Điều dưỡng khoa CĐHA – TDCN	Cao đẳng Điều dưỡng	0006707/HD-CCHN	05/7/2016	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
47	Đinh Thị Kim Ngân	15/9/1988	Điều dưỡng khoa YHCT	Cao đẳng Điều dưỡng	081044/CCHN-BQP	13/02/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng theo Phụ lục số XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
48	Phạm Văn Thái	20/6/1980	Y sĩ khoa YHCT	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	003294/HD-CCHN	10/12/2013	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Khám chữa bệnh bằng YHCT theo Phụ lục số XI của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
S	<b>HỘ SINH</b>							
1	Nguyễn Thị Hương	16/10/1988	Điều dưỡng trưởng khoa Sản phụ khoa	Cử nhân Điều dưỡng	001301/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
								ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Đinh Thị Phương	04/5/1983	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Cao đẳng Hộ sinh	001303/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
3	Nguyễn Thị Khuyên	03/6/1983	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Cao đẳng Hộ sinh	001316/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
4	Nguyễn Thị Đào	29/3/1992	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Hộ sinh bổ túc điều dưỡng	0006516/HD-CCHN	20/3/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
5	Bùi Thị Lụa	10/11/1960	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Trung cấp Hộ sinh	001797/HD-CCHN	28/03/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
6	Trần Thị Nhung	29/12/1955	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Trung cấp Hộ sinh	0006710/HD-CCHN	05/7/2016	Thực hiện kỹ thuật của hộ sinh trung học	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
7	Nguyễn Thị Hồng Diệp	02/7/1992	Hộ sinh khoa Sản phụ khoa	Cử nhân Hộ sinh	000429/HD-CCHN	06/7/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của hộ sinh theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh theo Phụ lục số XIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
<b>T</b>	<b>KỸ THUẬT VIÊN</b>							
1	Nguyễn Thanh Tùng	20/11/1986	KTV trưởng khoa CĐHA - TDCN	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	001307/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
2	Nguyễn Văn Tinh	07/7/1961	KTV khoa CĐHA - TDCN	Trung cấp Kỹ thuật hình ảnh y học	001305/HD-CCHN	06/10/2013	Thực hiện các kỹ thuật X quang	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
3	Phạm Huy Thăng	12/02/1997	KTV khoa CĐHA - TDCN	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	009118/HD-CCHN	23/9/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
4	Nguyễn Hoàng Dương	30/10/1996	KTV khoa CĐHA - TDCN	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	0008269/HD-CCHN	25/12/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
5	Nguyễn Văn Diệm	06/01/1994	KTV khoa CĐHA - TDCN	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	003820/HY-CCHN	23/01/2017	Kỹ thuật viên X quang	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
6	Vũ Hoàng Anh	25/11/1999	KTV khoa CĐHA - TDCN	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	009697/HD-CCHN	10/3/2023	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Hình ảnh y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
7	Vũ Bá Việt Phương	30/6/1990	Trưởng khoa Xét nghiệm	Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học	005906/BYT-CCHN	23/8/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
8	Nguyễn Thị Trang	23/8/1997	KTV khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	009270/HD-CCHN	26/10/2020	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
9	Đào Thị Thanh Nhân	15/8/1977	KTV khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	001299/HD-CCHN	15/8/2016	Thực hiện các kỹ thuật XN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
10	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	16/10/1990	KTV khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	003793/HD-CCHN	27/9/2016	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
11	Cao Thị Diễm Hương	08/8/1993	KTV khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét	0006785/HD-CCHN	19/8/2014	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
				nghiệm y học				32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
12	Phạm Thị Trang	10/3/1995	KTV khoa Xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học	0005185/HD-CCHN	06/11/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
13	Nguyễn Văn Duy	02/8/1962	KTV khoa Xét nghiệm	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học	000754/HD-CCHN	17/01/2013	Thực hiện các kỹ thuật Xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
14	Nguyễn Thị Thuý Vân	09/6/1999	KTV khoa Xét nghiệm	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học	0006372/HD-CCHN	18/10/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV Xét nghiệm y học theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
15	Phạm Văn Mạnh	18/6/1984	KTV trưởng khoa PHCN	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	000081/HD-CCHN	15/5/2012	Thực hiện các kỹ thuật về VLTL/PHCN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
16	Đàm Phương Mai	13/10/1996	KTV khoa PHCN	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	0008184/HD-CCHN	21/03/2013	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ và BYT	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
17	Lê Văn Bốn	16/4/1958	KTV khoa PHCN	Trung cấp Kỹ thuật PHCN	001845/HD-CCHN	21/10/2019	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
18	Nguyễn Thị Thùy Ngân	07/5/1994	KTV khoa PHCN	Cao đẳng Kỹ thuật PHCN	0006542/HD-CCHN	21/11/2016	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
19	Phạm Thị Phương Nga	05/8/1998	KTV khoa PHCN	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	009997/HD-CCHN	24/8/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/Chức vụ/Vị trí làm việc	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
20	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	25/9/1998	KTV khoa PHCN	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	010106/HD-CCHN	28/9/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
21	Lê Thu Hằng	21/7/1997	KTV khoa PHCN	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	009538/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế
22	Nguyễn Thị Dịu	22/10/1992	KTV khoa PHCN	Cao đẳng Kỹ thuật PHCN	0007284/HD-CCHN	12/4/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của KTV phục hồi chức năng theo Phụ lục số XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GIÁM ĐỐC**

**Bs CKII. TRƯƠNG TRỌNG PHƯƠNG**

**PHỤ LỤC II**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ**  
**TIẾP NHẬN ĐỀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**  
(Kèm theo Bản công bố số: 46/BCB-VPMED ngày 15/5/2026)

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/tháng)
1	Bác sỹ y khoa	12	5	2.000.000
2	Bác sĩ y học dự phòng	12	1	2.000.000
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	2	2.000.000
4	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	12	2	2.000.000
5	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	12	2	2.000.000
6	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	12	2	2.000.000
7	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	12	2	2.000.000
8	Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu	12	2	2.000.000
9	Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	2	2.000.000
10	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	12	2	2.000.000
11	Bác sỹ chuyên khoa Sản khoa	12	2	2.000.000
12	Y sỹ đa khoa	09	2	1.500.000
13	Y sỹ y học cổ truyền	09	2	1.500.000
14	Điều dưỡng	06	10	1.000.000
15	Hộ sinh	06	5	1.000.000
16	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	06	5	1.000.000
17	Kỹ thuật y hình ảnh y học	06	5	1.000.000
18	Kỹ thuật y phục hình răng	06	2	1.000.000
19	Kỹ thuật y khúc xạ nhãn khoa	06	2	1.000.000
20	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	06	2	1.000.000

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**GIÁM ĐỐC**

**BsCKII. TRƯƠNG TRỌNG PHƯƠNG**

**PHỤ LỤC III**  
**BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH**  
(Kèm theo Bản công bố số: 461/BCB-VPMED ngày 15 / 5/2026)

Đơn vị tính: tháng

Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Ngoại - PTGMHS	Nội khoa	Nhi khoa	Phụ Sản	Ung bướu	YHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
1	Bác sỹ y khoa	12	3	1	1	1	1	1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
2	Bác sỹ y học dự phòng	12	3	1	1,5	1	1		1	1	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	3	0,5					6	1	0,5	0,5	0,5		
4	Bác sỹ Răng hàm mặt	12	3									9			
5	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại khoa	12	3	9											
6	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa	12	3		9										
7	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	12	3			9									
8	Bác sỹ chuyên khoa Ung bướu	12	3					9							
9	Bác sỹ chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	3	9											
10	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng	12	3							9					
11	Bác sỹ chuyên khoa Sản khoa	12	3				9								
12	Điều dưỡng	6	1	1	1	0,5	0,5	0,5			0,5	0,5	0,5		
13	Hộ sinh	6	1				5								
14	Y sỹ đa khoa	9	3	1	1	1	0,5		0,5	0,5	0,5	0,5	0,5		



Stt	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Ngoại – PTGMHS	Nội khoa	Nhi khoa	Phụ Sản	Ung bướu	YHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
15	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3						5	1					
16	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	6	1											5	
17	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	6	1												5
18	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1							5					
19	Kỹ thuật y phục hình răng	6	1									5			
20	Kỹ thuật y khúc xạ nhãn khoa	6	1										5		

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026



GIÁM ĐỐC  
Bs CKII. TRƯƠNG TRỌNG PHƯƠNG

Số: 350/QĐ-VP MED

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện VP MED Tân Hưng

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN VP MED TÂN HƯNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội khóa XV;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 91/BYT-GPHĐ ngày 24/11/2025 của Bộ Y tế cấp cho Bệnh viện VP MED Tân Hưng thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện VP MED;
- Xét đề nghị của Phụ trách phòng Tổ chức hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện VP MED Tân Hưng.

**Điều 2.** Các khoa, phòng, người lao động được phân công giảng dạy thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Ban Giám đốc Bệnh viện, Trưởng/phó các khoa, phòng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Y tế HP;
- BGĐ Bệnh viện (Để c/d);
- Các khoa/phòng (Để th/h);
- Lưu: VT.



**BSCKII. Trương Trọng Phương**

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH  
CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 50/QĐ-VPMED ngày 15/ 5/2026)

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ  
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA**

**1. Đối tượng thực hành**

- Người có văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa.
- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).

**2. Mục tiêu**

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

**2.1. Kiến thức**

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

**2.2. Kỹ năng chuyên môn**

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức cấp cứu	3 tháng
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	1 tháng
3	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	1 tháng
5	Sản khoa	Khoa Sản phụ khoa	1 tháng
6	Ung bướu	Khoa Ung bướu – Y học hạt nhân	1 tháng
7	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	1 tháng
8	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	0,5 tháng
9	Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng
10	Tai mũi họng		0,5 tháng
11	Răng hàm mặt		0,5 tháng
12	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thẩm dò chức năng	0,5 tháng
13	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

## **5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

## **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

## **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học dự phòng.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiên hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức cấp cứu	3 tháng
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	1 tháng
3	Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	1 tháng
5	Sản khoa	Khoa Sản phụ khoa	1 tháng
6	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	1 tháng
7	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1 tháng
8	Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng
9	Tai mũi họng		0,5 tháng
10	Răng hàm mặt		0,5 tháng
11	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng	0,5 tháng
12	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

**7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

0,5 tháng	Khoa Cận lâm sàng	Chẩn đoán hình ảnh	11
0,5 tháng	Khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm	12
12 tháng	Tổng thời gian thực hành		

**5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.  
- Hình thức: Công việc trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Bệnh viện tiếp nhận bố trí đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

## II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	6 tháng
3	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	0,5 tháng
6	Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng
7	Tai mũi họng		0,5 tháng
8	Răng hàm mặt		0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

### III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT

#### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

#### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt cần đạt được:

##### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

##### 2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ Răng hàm mặt phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### **2.3. Thái độ**

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### **3. Nội dung thực hành**

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### **4. Thời gian và địa điểm thực hành**

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	3 tháng
2	Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	9 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

### **5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

#### 2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả.

Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

#### 2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	1 tháng
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	1 tháng
3	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	0,5 tháng
5	Sản khoa	Khoa Sản phụ khoa	0,5 tháng
6	Ung bướu	Khoa Ung bướu – Y học hạt nhân	0,5 tháng
7	Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng
8	Tai mũi họng		0,5 tháng
9	Răng hàm mặt		0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>6 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành;

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức:

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

#### 2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

### 2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	1 tháng
2	Trước sinh, trong sinh, sau sinh	Khoa Sản phụ khoa	5 tháng
3	Phụ khoa, KHHGD		
4	Sơ sinh		
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>6 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa.

- Người có Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ đa khoa với phạm vi hành nghề đa khoa cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với y sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

#### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	3 tháng
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	1 tháng
3	Nội khoa	Khoa Nội	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	1 tháng
5	Sản khoa	Khoa Sản phụ khoa	0,5 tháng
6	Mắt	Khoa Liên chuyên khoa	0,5 tháng
7	Răng Hàm mặt		0,5 tháng
8	Tai mũi họng		0,5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	0,5 tháng
10	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	0,5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>9 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

#### 2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

#### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	5 tháng
3	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	1 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>9 tháng</b>

#### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

### KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

#### 1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

#### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

##### 2.1 Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

##### 2.2 Chuyên môn

Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

##### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

#### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

#### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	1 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng	5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>6 tháng</b>

#### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

#### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

#### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

## IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

### 1. Đối tượng thực hành

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### 2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

#### 2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

#### 2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

#### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>6 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

### 7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hỏi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực	1 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	2 tháng
	Tổng thời gian thực hành		3 tháng

## **X. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

### **1. Đối tượng thực hành**

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: Kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

*(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên).*

### **2. Mục tiêu**

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng cần đạt được:

#### **2.1. Kiến thức**

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng cho những người có bệnh hoặc tác động của thương tổn. Thông qua các liệu pháp vật lý như nhiệt, thủy, vận động trị liệu,... giúp bệnh nhân khôi phục các chức năng vận động của cơ thể về thể chất và tinh thần, từ đó giúp họ tái hòa nhập cộng đồng dễ dàng, sử dụng, bảo dưỡng các trang thiết bị.

#### **2.2. Chuyên môn**

Phòng ngừa, kiểm soát các cơn đau tối ưu.

Phục hồi và cải thiện các chức năng vốn có về thể chất, tinh thần trong sinh hoạt hàng ngày.

Duy trì chức năng hiện có, hướng dẫn các hoạt động cho bệnh nhân.

Hỗ trợ bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng.

Giảm tình trạng biến chứng, tác dụng phụ có thể xảy ra.

#### **2.3. Thái độ**

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

### 3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục III Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	1 tháng
2	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	5 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>6 tháng</b>

### 5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### 6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

**7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

**XI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ  
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA  
NGOẠI KHOA/NỘI KHOA/ NHI KHOA/ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG/  
GÂY MÊ HỒI SỨC/ UNG BƯỚU/ SẢN KHOA**

**1. Đối tượng thực hành**

1.1. Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa tương ứng.

1.2. Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa tương ứng.

1.3. Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa tương ứng theo quy định tại Điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

1.4. Trường hợp Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề, trong đó đã có thời gian 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, thì thực hành thêm 09 tháng chuyên khoa Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa.

**2. Mục tiêu:** Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa cần đạt được:

*2.1. Kiến thức*

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

*2.2. Kỹ năng chuyên môn*

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

### 2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

**3. Nội dung thực hành:** Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa theo Phụ lục số IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành

**Thời gian thực hành:** Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại khoa/ Nội khoa/ Nhi khoa/ Phục hồi chức năng/ Gây mê hồi sức/ Ung bướu/ Sản khoa: 09 tháng

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội	09 tháng
3	Nhi khoa	Khoa Nhi	09 tháng
4	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	09 tháng
5	Gây mê hồi sức	Khoa Ngoại – PTGMHS	09 tháng
6	Ngoại khoa	Khoa Ngoại – PTGMHS	09 tháng
7	Ung bướu	Khoa Ung bướu – Y học hạt nhân	09 tháng
8	Sản khoa	Khoa Sản phụ khoa	09 tháng
<b>Tổng thời gian thực hành</b>			<b>12 tháng</b>

**5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

### **6. Tổ chức đào tạo thực hành**

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

### **7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên**

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.